TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 20/2017/HSST
Ngày 27/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Cương; Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: UBND thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Bà Lý Thị Dín; Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: UBND xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2017, tại nhà văn hóa tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSST ngày 31/8/2017 đối với bị cáo:

Bàn Văn S - Sinh ngày: 19/9/1994 tại huyện B, tỉnh Lào Cai;

Trú tại: Thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Bàn Văn T - Sinh năm: 1958 và bà Lý Thị M - Sinh năm: 1960, đều trú tại: Thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vợ: Trần Thị H - Sinh năm: 1997 hiện trú tại: thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/6/2017 - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Văn S: Bà Đỗ Thị Lan Oanh - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

Người bị hại:

1.Anh Lư Hoàng V (Sinh năm: 2000, đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Lư Văn L - Sinh năm 1976 (Là bố đẻ của người bị hại); Chị Lưu Thị H- Sinh năm 1983 (Là mẹ đẻ của người bị hại);

Anh Lục, chị H đều trú tại: Thôn Vàng 2, xã Xuân Giao, huyện B, tỉnh Lào Cai; Người đại diện theo ủy quyền của chị Lưu Thị H là anh Lư Văn Lục - có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh ngày: 29/10/1999 - có mặt;

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn P là chị Trần Thị H - Sinh năm: 1979 (mẹ đẻ của anh P); Anh P, chị H đều trú tại: thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - có mặt.

3. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh ngày: 20/6/1999 - có mặt; Trú tại: TDP P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi liên quan:

1.Ông Nguyễn Khắc C, sinh năm: 1961; trú tại: TDP P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - vắng mặt;

2. Chị Trần Thị H - Sinh năm: 1979; trú tại: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Bàn Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố về hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/01/2017, Bàn Văn S chưa có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1-921.76 theo Quốc lộ 4E hướng Phố Lu, Xuân Giao đến thôn Làng Chưng - xã Sơn Hải để đón mẹ vợ. Khi đến khu vực trụ sở UBND xã Sơn Hải, S điều khiển xe với tốc độ khoảng 60km/h để vượt qua 02 xe mô tô đi cùng chiều phía trước, trong đó có 01 xe mô tô không biển kiểm soát do Nguyễn Văn P điều khiển, sau xe chở Lư Hoàng V và một xe do Lư Văn H điều khiển. Sau khi vượt qua 02 xe mô tô trên, S tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến Km 16 + 100m Quốc lộ 4E thuộc địa phận thôn An Tiến, xã S Hải, huyện B, cách lối rẽ bên trái đường vào thôn Làng Chưng, xã Sơn Hải khoảng hơn 10m. S quan sát thấy có 01 xe ô tô chạy hướng ngược chiều đi đến, phía sau và cùng chiều với xe ô tô này là xe mô tô biển kiểm soát 24P2-1746 do Nguyễn Tuấn A điều khiển, sau xe chở mẹ đẻ là Nguyễn Thị Thanh Tiến. Thấy vậy, S đã giảm tốc độ và đi cách mép đường phải theo hướng đi khoảng 1m để tránh ô tô ngược chiều. Sau khi xe ô tô ngược chiều vượt qua xe mô tô của S, thì S còn cách đường rẽ vào thôn Làng Chưng,xã S Hải khoảng 5-6m. Lúc này xe mô tô do Nguyễn Tuấn A điều khiển hướng ngược chiều cách xe của S khoảng trên 10m, xe của P đi phía sau cách S khoảng 5-6m. P thấy xe mô tô của S di chuyển chậm và không có bất cứ tín hiệu gì nên P bấm còi và nháy đèn chiếu sáng đồng thời điều khiển xe tăng tốc và đi ra giữa đường để vượt về bên trái xe của S. Lúc này, S không quay đầu lại quan sát xe phía sau mà chỉ nhìn qua gương chiếu H bên trái của xe thì thấy có ánh đèn xe mô tô của P ở phía sau đang đi đến, S ước tính xe mô tô này đang cách mình khoảng 10m. Do ý thức chủ quan nghĩ rằng với khoảng cách đó có thể chuyển hướng rẽ trái, nên S đã bật xi nhan bên trái xin đường, đồng thời điều khiển xe chuyển hướng sang bên trái để rẽ vào đường thôn Làng Chưng. Khi S vừa chuyển hướng được khoảng 1-2m, cùng lúc đó xe mô tô do P điều khiển đã đi ở ngay phía sau xe của S. Do khoảng cách quá gần và P bị bất ngờ do S chuyển hướng đột ngột, nên P không kịp xử lý, khi đó phần bánh trước xe mô tô do P điều khiển đã đâm va vào phần bên trái bánh sau xe mô tô của S. Sau va chạm, hai xe mô tô bị đổ rê trượt sang phần đường bên trái hướng Phố Lu, Xuân Giao và tiếp tục đâm va vào xe mô tô biển kiểm soát 24P2-1746 do Nguyễn Tuấn A điều khiển đi hướng ngược chiều. Tai nạn xảy ra, S bị ngã văng trên đường, bị ngất đi và không biết gì nữa. H quả

của vụ tai nạn, cả 03 xe mô tô bị đổ nghiêng phải nằm sát nhau ở lề đường bên trái hướng Phố Lu, Xuân Giao và đều bị hư hỏng một số chi tiết, Lư Hoàng V bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu, Nguyễn Văn P và Nguyễn Tuấn A đều bị thương. Trước khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông và gây tai nạn thì Bàn Văn S đã sử dụng rượu, kết quả đo nồng độ cồn đối với Bàn Văn S vào đêm 24/01/2017 là 0,172 miligam/1lít khí thở.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 05/GĐPY ngày 24/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với tử thi Lư Hoàng V, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ sập xương sọ vùng trán trái - thái dương đỉnh trái nhiều mảnh. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại biên bản định giá tài sản số 04/BB.ĐG ngày 07/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận: thiệt hại của xe mô tô BKS 24P2-1746 nhãn hiệu Honda Dream do Nguyễn Tuấn A điều khiển có giá trị là 1.220.000 đồng và xe mô tô không biển kiểm soát nhãn hiệu Honda Wave alpha do Nguyễn Văn P điều khiển là 250.000 đồng; tổng giá trị thiệt hại của hai xe mô tô là 1.470.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 09/TTPY và 10/GĐPY cùng ngày 09/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với thương tích của Nguyễn Văn P và Nguyễn Tuấn A, đều kết luận: Tổng tổn hại về sức khỏe tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn P là 8% và Nguyễn Tuấn A là 8%.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Bàn Văn S về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Điểm a Khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bàn Văn S phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại; gia đình thuộc hộ cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là dân tộc thiểu số và là lao động chính trong gia đình. Đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Bàn Văn S từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017. Về trách nhiệm dân sự: Do không còn ai trong vụ án yêu cầu bồi thường về dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện B không đề cập giải quyết. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo Bàn Văn S, người bị hại là anh Nguyễn Tuấn A, đại diện hợp pháp của những người bị hại và những người có quyền lợi liên quan trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa vắng mặt và đã gửi bản bào chữa cho bị cáo Bàn Văn S với nội dung: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã truy tố đối với bị cáo Bàn Văn S. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, chưa có tiền án, tiền sự, là

lao động chính trong gia đình. Sau khi tai nạn xảy ra đã cùng gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 22.000.000 đồng, gia đình anh Nguyễn Văn P cũng tự nguyện hỗ trợ gia đình anh Lư Hoàng V số tiền 33.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46, 47, 60 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Bàn Văn S 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Bàn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan và những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác đã có trong hồ sơ. Khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Bàn Văn S ra trước toà về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển pH tiện giao thông đường bộ" theo Điểm a Khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Bàn Văn S chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1-921.76 là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông là vi phạm vào khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ*"Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định"*. Do hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định gây nên vụ tai nạn giao thông khiến anh Lư Hoàng V tử vong, anh Nguyễn Văn P và anh Nguyễn Tuấn A, mỗi người bị thiệt hại sức khỏe là 8%, thiệt hại về tài sản trong vụ tai nạn giao thông là 1.470.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a Khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Hơn nữa, khi đang điều khiển xe mô tô tham gia giao thông và có ý định rẽ trái nhưng bị cáo S không quan sát các phương tiện đang lưu thông trên đường để đảm bảo an toàn khi rẽ trái; Việc chuyển hướng rẽ trái đột ngột đã gây nguy hiểm cho xe mô tô do Nguyễn Văn P điều khiển đi phía sau. Do bị bất ngờ và không kịp xử lý nên xe mô tô do P điều khiển đã đâm va vào xe S và hai xe mô tô bị đổ rê trượt sang phần đường bên trái tiếp tục đâm va vào xe mô tô do Nguyễn Tuấn A điều khiển hướng ngược chiều gây nên vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng.

Bị cáo Bàn Văn S đã không chấp hành đúng quy định của pháp luật khi điều khiển pH tiện tham gia giao thông, không tuân thủ các điều kiện cần thiết theo quy định khi chuyển hướng rẽ trái, việc chuyển hướng rẽ trái đột ngột khi đang tham gia giao thông là nguyên nhân chính, nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông khiến Lư Hoàng V tử vong, Nguyễn Văn P và Nguyễn Tuấn A mỗi người bị thiệt hại sức khỏe là 8%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ "*Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi*

bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác". Bị cáo có sử dụng rượu trước khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông vào ngày 24/01/2017, kết quả đo nồng độ cồn đối với bị cáo S vào đêm 24/01/2017 là 0,172 miligam/1 lít khí thở. Tuy nhiên nồng độ cồn này chưa vượt quá mức quy định đối với người điều khiển xe mô tô theo quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ (0,25 miligam/1 lít khí thở).

Bản kết luận giám định pháp y xác định: Lư Hoàng V vị vỡ sập xương sọ vùng trán trái - thái dương đỉnh trái nhiều mảnh, nguyên nhân chết là do bị chấn tH sọ não. Vì vậy có thể khẳng định nguyên nhân chính dẫn đến việc anh Lư Hoàng V tử vong là hoàn toàn do lỗi chủ quan của bị cáo đã vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, chuyển hướng rẽ trái đột ngột khi đang tham gia giao thông gây nên vụ tai nạn cho anh Lư Hoàng V. Bị cáo Bàn Văn S cũng từng bị Công an huyện B, tỉnh Lào Cai xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc" (Quyết định xử lý hành chính số 33/QĐXP ngày 25/3/2013), ngày 01/4/2013, Bàn Văn S chấp hành xong tiền phạt. Hành vi lái xe gây tai nạn giao thông của bị cáo Bàn Văn S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sống, quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe, tài sản của người khác.Vì vậy cũng cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục H quả cho gia đình người bị hại.

Bản thân bị cáo và vợ là Trần Thị H đều là lao động tự do, hiện chưa có nhà riêng và sống chung với bố mẹ đẻ của bị cáo S, gia đình được địa pH xác định là hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bà nội bị cáo được tặng Huy cH kháng chiến Hạng nhì; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, có hai con đều còn rất nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bàn Văn S.

Vì vậy Hội đồng xét xử cũng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.Trong vụ án này, bị cáo Bàn Văn S có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự vì vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xem xét quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bàn Văn S là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn P và anh Nguyễn Tuấn A, thiệt hại sức khỏe của mỗi người là 8%. Tuy nhiên anh P và anh Tuấn A tự điều trị, không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường. Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông, anh P và anh Tuấn A đều dưới 18 tuổi, chưa được cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Quá trình điều tra, truy tố xác định, hành vi của anh P và anh Tuấn A không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông nên Cơ quan điều tra

không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh P và anh Tuấn A. Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với anh Nguyễn Tuấn A và anh Nguyễn Văn P, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quá trình điều tra xác định, việc bị cáo S lấy xe mô tô BKS 24B1-921.76 là tài sản chung của bị cáo S và vợ là chị Trần Thị H để tham gia giao thông gây tai nạn, chị H không được biết và không liên quan đến vụ việc. Hơn nữa các giấy tờ xe mô tô đều đứng tên bị cáo S. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm đối với chị H, xét thấy là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị Thanh Tiến là người mượn xe mô tô BKS 24P2-1746 của ông Nguyễn Khắc Cường, sau đó anh Nguyễn Tuấn A là con trai bà Tiến điều khiển tham gia giao thông. Quá trình điều tra, bà Tiến khai do không biết chiếc xe đã mượn có dung tích xi lanh trên 50cm^3 nên bà Tiến đã để xe mô tô đó cho Nguyễn Tuấn A điều khiển. Quá trình điều tra cũng xác định việc anh Nguyễn Tuấn A điều khiển xe mô tô BKS 24P2-1746 không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm đối với bà Tiến; Đối với chị Trần Thị H là chủ sở hữu của xe mô tô BKS 24B2-111.38. Quá trình điều tra, do chị H không biết việc con trai là Nguyễn Văn P tự ý lấy xe tham gia giao thông, hành vi của P cũng không phải là nguyên nhân trực tiếp gây nên vụ tai nạn giao thông nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm đối với chị H; Đối với anh Lư Văn H là người được P rủ đi cùng để đòi tiền công nhưng anh H điều khiển xe mô tô đi một mình và đi sau nên anh H không được chứng kiến sự việc xảy ra vụ tai nạn giao thông, hiện tại anh H cũng không có mặt tại địa pH nên cơ quan điều tra cũng không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo S đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại Lư Hoàng V số tiền là 22.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn P và gia đình cũng tự nguyện hỗ trợ gia đình người bị hại Lư Hoàng V số tiền 33.000.000 đồng, tổng cộng là 55.000.000 đồng (bút lục 192, 193). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của anh Lư Hoàng V đã xác nhận về số tiền này và không yêu cầu gì đối với bị cáo. Đối với số tiền 22.000.000 đồng mà chị Trần Thị H và bố mẹ đẻ của bị cáo Bàn Văn S đã cùng bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại, số tiền này là tài sản chung của gia đình nên không ai yêu cầu bị cáo phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Thiệt hại đối với xe mô tô BKS 24P2-1746 là 1.220.000 đồng, xe mô tô này do ông Nguyễn Khắc C là chủ sở hữu; Thiệt hại đối với xe mô tô BKS 24B2-111.38 là 250.000 đồng, xe mô tô này do chị Trần Thị H (mẹ của anh Nguyễn Văn P) là chủ sở hữu. Ông C, chị H đều tự sửa chữa và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Anh Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Tuấn A, mỗi người thiệt hại sức khỏe là 8%, tuy nhiên hai anh cũng tự điều trị và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Bà Nguyễn Thị Thanh T bị xây xát nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe và không phải điều trị tại bệnh viện nên cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Tại phiên tòa,

không còn ai trong vụ án yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đối với xe mô tô BKS 24P2-1746 do Nguyễn Tuấn A điều khiển. Đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Khắc C; Đối với xe mô tô do Nguyễn Văn P điều khiển thuộc sở hữu của mẹ đẻ anh P là chị Trần Thị H, khi P điều khiển thì xe chưa có biển kiểm soát, đến ngày 21/02/2017, chiếc xe này đã được cấp biển kiểm soát 24B2-111.38. Hiện tại, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô cho ông Nguyễn Khắc C và chị Trần Thị H cùng các giấy tờ liên quan. Đến nay không ai yêu cầu gì về vật chứng đã nhận, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Bàn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bàn Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển pH tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Bàn Văn S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Bàn Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại là anh Nguyễn Văn P (Người đại diện hợp pháp của anh P là chị Trần Thị H), anh Nguyễn Tuấn A, anh Lư Văn Lục (người đại diện hợp pháp của người bị hại Lư Hoàng V và là người đại diện theo ủy quyền của chị Lưu Thị H), người có quyền lợi liên quan là chị Trần Thị H; vắng mặt người có quyền lợi liên quan là ông Nguyễn Khắc C.

Bị cáo, người bị hại là anh Nguyễn Tuấn A, những người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi liên quan là chị Trần Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Nguyễn Khắc C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể tự ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND B;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Công an B (2);
- PC 81; Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bị hại Nguyễn Tuấn A;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại (anh L; chị H)
- Người có QLLQ (2);
- Người bào chữa;
- Thi hành án (2);
-Lưu hồ sơ,TA,THS,VP.

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoàng Liên